TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 81/2018/DS-ST.
Ngày: 15/10/2018.
V/v: "T/c hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Ông Nguyễn Thành Thái.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*: Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công kH1 vụ án dân sự thụ lý số: 286/2015/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2015 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2018/QĐST- DS, ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Võ Văn H1,** sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp Kinh Mới, xã SB, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Đồng bị đơn: - Ông **Đinh Tấn H2,** sinh năm 1971 (vắng mặt).

- Bà **Trịnh Thị S**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 1 ấp Kinh Mới, xã SB, huyện HĐ, tỉnh KG..

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD (tên cũ Ngân hàng TMCP NV).

Địa chỉ: Số 3, 3A, 3B, Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung T,** Sinh năm 1963 – CV: Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng TMCP Quốc Dân. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 56 đường Trần Phú, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG.

- Ông **Lê Thanh S**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Giàn Gừa, xã SB, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2015 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Võ Văn H1 trình bày như sau:

Trước đây vào năm 2011 ông Võ Văn H1 và ông Đinh Tấn H2 có thỏa thuận cùng nhau vay tiền của Ngân hàng Nam Việt (nay là Ngân hàng TMCP Quốc Dân) số tiền là 250.000.000 đồng. Sau khi vay tiền về thì ông H1 nhận số tiền 70.000.000 đồng và giao cho ông H2 số tiền là 180.000.000 đồng. Ngoài số tiền vay tiền trên thì ông H2 còn vay của ông H1 số tiền là 50.000.000 đồng. Việc ông H2 vay tiền H1 bên không có làm biên nhận với nhau. Quá trình vay tiền ông H2 không đóng lãi được lần nào, do đó ông H1 phải bỏ tiền ra để trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng và đóng hết các khoản lãi thay cho ông H2.

Nay số nợ trên đã lâu nên ông Võ Văn H1 yêu cầu ông Đinh Tấn H2 cùng với vợ là bà Trịnh Thị S phải trả cho ông số tiền vay là 230.000.000 đồng và tiền lãi ông H1 đã đóng thay cho ông H2 là 103.990.000 đồng. Tổng cộng là 333.990.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H1 chỉ yêu cầu vợ chồng ông H2 và bà S phải trả số tiền 330.000.000 đồng, số tiền còn lại 3.990.000 đồng ông rút lại yêu cầu, không yêu cầu ông H2 và bà S phải thanh toán. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

** Tại các bản kH1 ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S trình bày như sau:* Ông H2 thừa nhận trước đây có vay tiền của Ngân hàng Nam Việt cùng với ông H1 vào năm 2011, số tiền ông vay là 180.000.000 đồng, lãi suất là 2,9%/tháng, khi nào ông H1 trả nợ thì ông H2 sẽ trả số tiền này. Đến tháng 8/2011 ông H2 tiếp tục vay thêm của ông H1 số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất cũng là 2,9%/tháng. Tổng cộng số tiền ông H2 đã vay là 230.000.000 đồng. Quá trình bày tiền ông H2 chỉ đóng được một lần

lãi cho Ngân hàng là 33.000.000 đồng, sau đó thì không đóng nữa cho đến nay. Nay ông Võ Văn H1 yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho cho ông H1 số tiền vay là 230.000.000 đồng và số tiền ông H1 đóng lãi thay cho ông là 103.990.000 đồng thì vợ chồng ông H2 cũng đồng ý trả nH2 gia đình ông hiện tại rất khó khăn khi nào bán được đất vợ chồng ông sẽ trả hết số nợ trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H1, buộc vợ chồng ông ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải trả cho ông H1 số tiền 330.000.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền còn lại 3.990.000 đồng do ông H1 rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Võ Văn H1 và đồng bị đơn ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với đồng bị đơn ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ H1 nH2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời kH1 của các đương sự có trong hồ sơ vụ án cho thấy vào năm 2011 ông Võ Văn H1 có vay tiền của Ngân hàng Nam Việt (nay là Ngân hàng TMCP Quốc Dân) số tiền là 250.000.000 đồng. Sau khi vay tiền về thì ông H1 đã giao cho ông H2 số tiền là 180.000.000 đồng, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng ông H1 giữ. Tiếp đó đến tháng 8/2011 ông H2 tiếp tục vay thêm của ông H1 số tiền là 50.000.000 đồng, tổng cộng qua H1 lần vay, ông H2 đã vay của ông H1 số tiền là 230.000.000 đồng. Quá trình vay tiền ông H2 không đóng lãi được lần nào nên ông H1 bỏ tiền ra để trả hết số tiền cho Ngân hàng và các khoản lãi phát sinh là 103.990.000 đồng. Việc vay mượn các bên tuy không có làm biên nhận với nhau nH2 tại các kH1 của ông Đinh Tấn H2 cho thấy việc vay mượn trên là đúng sự thật và các bên không có tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Văn H1 yêu cầu vợ chồng ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải trả cho ông số tiền vay gốc và tiền lãi ông H1 đã đóng thay cho ông H2 là 330.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Bởi lẽ tại biên bản hòa giải của trụ sở ấp Kinh Mới vào ngày 27/11/2013 và bản tự kH1, biên bản hòa giải của Tòa án phía vợ chồng ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S đều thừa nhận có nợ số tiền trên và đồng ý trả cho ông H1 nH2 hẹn đến khi nào bán được đất sẽ trả hết cho ông H1 một lần do hiện tại hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng,chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Đối với yêu cầu độc lập của ông Lê Thanh S, ông S yêu cầu ông H2 và bà S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa ông và vợ chồng ông H2, bà S. Tuy nhiên đến ngày 26/6/2018 ông Lê Thanh S có đơn xin rút toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của mình đối với ông H2 và bà S nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này của ông S.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Quốc Dân yêu cầu ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gồm gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2016 là 451.353.181 đồng. Đến ngày 11/10/2018 Ngân hàng có đơn yêu cầu tách vụ án giữa Ngân hàng với ông H2 và bà S thành một vụ kiện khác để đảm bảo quyền và lợi ích cho Ngân hàng và được Tòa án chấp nhận theo Quyết định số: 01/2018/QĐST- DS, ngày 11/10/2018 về việc tách vụ án. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân sẽ được Tòa án xem xét giải quyết ở một vụ kiện khác.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Về án phí: Ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 16.500.000 đồng (330.000.000 đồng x 5%).

Hoàn trả lại cho ông Võ Văn H1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.174.000 đồng theo biên lai thu số 0003438, ngày 07/10/2015 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Lê Thanh S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004918, ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, Điều 473 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H1.

Buộc ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải trả cho ông Võ Văn H1 số tiền vay còn nợ tổng cộng là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do ông Võ Văn H1 rút lại yêu cầu đối với số tiền 3.990.000 đồng.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Lê Thanh S về việc yêu cầu ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông S với ông H2 và bà S do ông S rút yêu cầu.

4. Tách yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Quốc Dân về việc yêu cầu ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gồm gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2016 là 451.353.181 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.027.000 đồng theo biên lai thu số 0002877, ngày 05/11/2016 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

5. Về án phí DSST: Ông Đinh Tấn H2 và bà Trịnh Thị S phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 16.500.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Võ Văn H1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.174.000 đồng theo biên lai thu số 0003438, ngày 07/10/2015 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Lê Thanh S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004918, ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công kH1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An